

Bản án số: 157/2019/DS-ST
Ngày 19-11-2019
V/v “tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Minh C, sinh năm 1951

Cư trú tại: Ấp TP, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Anh Hồ Minh V, sinh năm 1971 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp TP, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị N (vắng mặt)

Ông Hoa Hồng K (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp PĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Hồ Minh V trình bày:

Ông C có tham gia ba chung hui trong hai dây hui do bà N và ông K làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Mở ngày 05/10/2015 al, loại hui 500.000đ, gồm 40 chung, mỗi tháng khai 1 lần, ông C tham gia 2 chung, mỗi chung góp được 26

lần đến ngày 30/10/2017a1 ông K và bà N tuyên bố đình hui. Số tiền ông K và bà N còn nợ trong dây hui này là: $26 \text{ lần} \times 500.000\text{đ} \times 2 \text{ chung} = 26.000.000\text{đ}$.

- Dây hui thứ hai: Mờ ngày 12/08/2016 a1 loại hui 500.000đ, gồm 32 chung, mỗi tháng khai 1 lần, ông C tham gia 1 chung, góp được 16 lần đến ngày 30/10/2017a1 ông K và bà N tuyên bố đình hui. Số tiền ông K và bà N còn nợ trong dây hui này là: $16 \text{ lần} \times 500.000 \text{ đồng} \times 1 \text{ chung} = 8.000.000 \text{ đồng}$.

Tại đơn khởi kiện, ông C yêu cầu ông K và bà N trả cho ông số tiền nợ hui là 34.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh V đồng ý trừ tiền hoa hồng cho chủ hui mỗi chung 300.000đ và yêu cầu ông K và bà N trả số tiền nợ hui 33.100.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc ông K và bà N có trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ hui 33.100.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C không phải chịu, ông K và bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hoa Hồng K và bà Lê Thị N nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoa Hồng K và bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông K và bà N là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, ông C yêu cầu ông K và bà N trả số tiền nợ hui 34.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh V đồng ý trừ tiền hoa hồng mỗi chung 300.000đ và yêu cầu bị đơn trả số tiền 33.100.000đ. Xét thấy phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông C thấy rằng: Việc ông C có tham gia ba chung hui trong hai dây hui mở ngày 05/10/2015a1 và ngày 12/08/2016a1 do bà N và ông K làm chủ là thực tế có xảy ra, bởi lẽ: Theo danh sách hui 500.000 đồng mở ngày 12/8/2016 thể hiện ông C tham gia ở vị trí số 19 với tên gọi “Hai c” và danh sách hui 500.000 đồng mở ngày 05/10/2015 thể hiện ông C tham gia ở vị trí số 2 với tên gọi “2 c” và vị trí số 18 với tên gọi “Hai C”. Theo biên bản lấy lời khai của bà Trương Ánh N thể hiện bà có tham gia dây hui mở ngày 12/8/2016 a1 và xác định danh sách hui viên Tòa án cho bà xem giống danh sách hui viên ông K và bà N đưa cho bà khi tham gia hui. Theo biên bản lấy lời khai của chị Lê Phương T thể hiện chị có tham gia hai dây hui mở ngày 05/10/2015 a1 và xác định ông C có tham gia. Theo các xác nhận của Phạm Thị D, Hồ Minh H, Nguyễn Thị V, Lê Cẩm H và Hồ Thị R đều xác định ông C có tham gia hai dây hui trên.

Đối chiếu ngày mở hội của hai dây hội và ngày ông K, bà N bỏ nhà đi, có đủ cơ sở xác định: Dây hội mở ngày 05/10/2015 al ông C góp được 26 lần và dây hội mở ngày 12/08/2016al ông C góp được 16 lần. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K và bà N nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy đến thời điểm xét xử sơ thẩm hai dây hội này đã mãn nên việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền nợ hội 33.100.000đ là phù hợp.

[2.3] Về trách nhiệm trả nợ: Trong thời gian ông K làm chủ hội, ông và bà N vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân, ông bà vẫn đang sống chung nhà, việc ông K mở hội cũng nhằm mục đích tạo ra thu nhập lo cho cuộc sống gia đình. Nên có đủ cơ sở xác định khoản nợ trên là nợ chung của ông K và bà N.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc ông K và bà N có trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ hội 33.100.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông C không phải chịu. Ông K và bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh C. Buộc ông Hoa Hồng K và bà Lê Thị N trả cho ông C số tiền nợ hội 33.100.000đ (ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Minh C không phải chịu. Ông Hoa Hồng K và bà Lê Thị N phải chịu 1.655.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng